

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, tỉnh Lạng Sơn năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 9619/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 21/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo tình hình triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; để triển khai đồng bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/8/2023 thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó xác định các nhóm chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện đến năm 2030, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để triển khai thực hiện có hiệu quả. Chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh

1.1. Để hoàn thiện đồng bộ khung cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh; tích hợp tăng trưởng xanh vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ theo hướng tăng cường tính liên ngành, liên vùng, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực trên cơ sở tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính

và các chất gây ô nhiễm, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai; chú trọng các vùng dễ bị tổn thương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/8/2023 thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tổ chức kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đôn đốc triển khai, kết quả thực hiện trong năm 2024 và khả năng hoàn thành cả giai đoạn, đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp, UBND tỉnh đã chỉ đạo tích hợp các nội dung về tăng trưởng xanh vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 05 năm. Các cấp, các ngành chủ động lồng ghép các nội dung tăng trưởng xanh vào kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời triển khai rà soát, nghiên cứu và cập nhật tích hợp các nội dung tăng trưởng xanh hướng đến mục tiêu PTR0 vào năm 2050 cho giai đoạn mới. Cơ chế chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh đã chủ động lồng ghép việc chỉ đạo phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh phù hợp với xu hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Quá trình xây dựng Quy hoạch tỉnh, xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh được quan tâm tích hợp vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 13/11/2024 làm cơ sở cho các ngành, các cấp tổ chức triển khai thực hiện; trong đó có lồng ghép các chỉ tiêu về tăng trưởng xanh như: Giảm thải cường độ phát thải nhà kính, xanh hóa các ngành kinh tế, xanh hóa lối sống, thúc đẩy tiêu dùng bền vững...

Tiếp tục triển khai rà soát các nội dung đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai nhằm nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai (tích hợp chính sách, huy động nguồn lực...). Đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu của địa phương về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại để đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, thiên tai, đa thiên tai cấp quốc gia. Từ đó, chỉ đạo tích hợp kết quả đánh giá vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các kế hoạch liên quan đến huy động nguồn lực và phân bổ ngân sách các cấp, các ngành theo thẩm quyền. Quá trình lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, trong đó có danh mục các dự án

đầu tư đều có tính đến ưu tiên các dự án sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng nguồn lực, việc làm xanh và lựa chọn công nghệ mới tiên tiến, ưu tiên các dự án chuyển đổi theo hướng kinh tế tuần hoàn, chia sẻ; theo đó giai đoạn 2021-2030, tỉnh Lạng Sơn có 30 danh mục dự án đầu tư phát triển năng lượng điện các loại, trong đó: có 22 Dự án điện gió tiềm năng, 02 điện sinh khối, 04 thủy điện, 01 điện rác và duy nhất có 01 Nhiệt điện than Na Dương đang triển khai đầu tư.

1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và mức độ xanh hóa của nền kinh tế.

Triển khai toàn diện Chiến lược và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh quốc gia, UBND tỉnh chỉ đạo hướng dẫn, triển khai cơ chế giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh cấp tỉnh; hằng năm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời từng bước triển khai xây dựng, quản lý, vận hành, ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống giám sát, đánh giá, cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh các cấp trên cơ sở ứng dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ, liên kết giữa hệ thống các cấp. Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBMTTQVN ngày 15/6/2017 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Lạng Sơn đã chủ trì hiệp thương với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp lựa chọn các nội dung, hình thức giám sát, trong đó chủ yếu giám sát những vấn đề mà Nhân dân quan tâm, bức xúc, trong đó có một số nội dung liên quan đến tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu khí thải nhà kính.

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, tổ chức xây dựng, hướng dẫn, triển khai hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí các cấp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật, đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia. Trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có 04 cơ sở là Công ty nhiệt điện Na Dương; Công ty cổ phần đá mài Hải Dương; Nhà máy xi măng Đồng Bành; Nhà máy xi măng Hồng Phong thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

2. Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức

Để nâng cao nhận thức của cộng đồng, xã hội về ý nghĩa, mục đích, vai trò quan trọng của tăng trưởng xanh, UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung tổ chức tuyên truyền về các chuẩn mực, giá trị văn hóa sống xanh, lối sống xanh trong ngành giáo dục, cộng đồng dân cư và các đơn vị cơ quan, doanh nghiệp; tập trung truyền

truyền các nội dung Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản liên quan đến tăng trưởng xanh như: Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thủy lợi, Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp; Thông tư 01/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 06/2022/NĐ-CP, ngày 07/01/2022 của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon,... thông qua nhiều cách hình thức khác nhau như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan báo chí trên địa bàn và Trung tâm văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố, nhất là các cơ quan, đơn vị đã chủ động tuyên truyền, phổ biến tinh thần Chiến lược, Kế hoạch tăng trưởng xanh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, phân công trách nhiệm từng phòng chuyên môn nhằm triển khai hiệu quả các nội dung về tăng trưởng xanh đã đề ra; định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về quản lý chất lượng môi trường không khí, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai bằng các hình thức phù hợp; cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh để có những hành động ứng phó phù hợp với biến đổi khí hậu, thiên tai...Kết quả: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, duy trì 01 số/tuần chuyên mục “Vì màu xanh cuộc sống”; đã thực hiện và phát trên sóng phát thanh, truyền hình được trên **200** tin bài, phóng sự. Báo Lạng Sơn khai thác cập nhật thường xuyên 120 tin bài, kèm theo ảnh tuyên truyền về nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện thành phố đã tuyên truyền qua sóng truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn hơn 1.335 lượt tin bài; thực hiện đăng tải trên trang Fanpage 180 tin với khoảng 109.80 lượt người truy cập, tiếp cận; tuyên truyền lưu động được **330** lượt trên các tuyến đường chính, khu vực tập trung đông dân cư trên địa bàn huyện. UBND các xã, phường, thị trấn đã tuyên truyền lồng ghép qua hoạt động văn hóa thể thao, các buổi sinh hoạt chung tại cộng đồng cơ sở được **548** cuộc với trên **46.390** lượt người tham gia. Các nội dung tập trung tuyên truyền chuyển tải tới các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng cùng chung tay hành động, triển khai thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Hạn chế tối đa các ngành và lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây lãng phí tài nguyên thiên nhiên, rủi ro thiên tai, ô nhiễm môi trường, hủy hoại cảnh quan, hệ sinh thái lân cận, nhất là các khu vực đầu nguồn nước, khu dân cư.

3. Phát triển nguồn nhân lực và việc làm xanh

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, khảo sát, thống kê số liệu, dự báo nhu cầu và khả năng cung ứng nguồn nhân lực cho các ngành nghề xanh; phổ biến, cung cấp thông tin về thị trường việc làm xanh và tạo điều kiện khuyến khích phát triển nguồn nhân lực cho các ngành nghề xanh. Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và khả năng cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng tăng trưởng xanh dựa trên định hướng quy hoạch của các ngành (có phân tổ các chỉ tiêu theo giới tính, dân tộc, vùng miền, độ tuổi). Từ đó cung cấp các thông tin, phối hợp với bộ, ngành trung ương để hình thành, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia cho các ngành nghề xanh (dự báo nhu cầu lao động, yêu cầu về năng lực, kỹ năng...), kết nối cung và cầu trong thị trường lao động việc làm xanh.

Tập trung, tăng cường công tác giáo dục nghề nghiệp, nhất là các ngành nghề xanh, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh cho một số ngành lĩnh vực như: sản xuất, năng lượng tái tạo, nông nghiệp sinh thái kết hợp phát triển du lịch cộng đồng, công nghệ, giáo dục, vận tải, nhất là lao động, việc làm phục vụ triển khai các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh, như điện gió tiềm năng, thủy điện, điện sinh khối... Kết quả trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức mở các lớp bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đảm bảo theo tiến độ chung, cụ thể: Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 15 lớp bồi dưỡng về Quản lý sử dụng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trong công tác quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước, công tác An toàn thông tin, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, nghiệp vụ thông tin và truyền thông cơ sở cho 1.380 CBCCVC; Sở Nội vụ đang hoàn tất các thủ tục tổ chức 01 lớp Bồi dưỡng ngắn hạn tại Singapore vào tháng 12 cho: 10 CBCC về lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và quản lý chính quyền địa phương. Đã tuyển sinh và đào tạo nghề được 20.746 học viên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64 %; đã giải quyết và tạo việc làm cho khoảng 18.200 lao động, đạt 10% kế hoạch giao trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài là 1.200 người đạt 109,9 % so với kế hoạch. Công tác bình đẳng trong chuyển đổi xanh cũng được quan tâm thực hiện; đảm bảo các mục tiêu chuyển đổi xanh, cơ cấu lại nền kinh tế không ảnh hưởng đến các nhóm yếu thế như phụ nữ, trẻ em, dân tộc thiểu số, người nghèo, người khuyết tật, người già trong việc tiếp cận bình đẳng các cơ hội thông tin, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ an sinh xã hội cơ bản phù hợp với các lĩnh vực, việc làm mới trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế xanh.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số. Phối hợp với các bộ ngành trung ương tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức phù hợp với đội ngũ cán bộ quản trị công (tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách), với ngành ngân hàng, đặc biệt về tài chính, tín dụng, ngân hàng xanh (tập trung và khối quản trị cấp trung và cao,

khối tín dụng), với doanh nghiệp, đặc biệt về xanh hóa sản xuất và tiêu dùng, với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

4. Huy động nguồn lực tài chính, tín dụng; thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định dự toán thu chi ngân sách và Kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh năm 2024, trong đó giao dự toán và vốn tạo nguồn lực cho phát triển tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh trên địa bàn tỉnh như: Bố trí kinh phí thu gom, xử lý chất thải rắn năm 2024 là 102.655 triệu đồng; kinh phí bảo vệ môi trường tại địa bàn khai thác khoáng sản 6.150 triệu đồng; kinh phí thực hiện Đề án tuyên truyền triển khai thí điểm mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lạng Sơn 1.527 triệu đồng. Thực hiện thí điểm mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi, thói quen, suy nghĩ việc phân loại chất thải rắn tại nguồn, hướng tới nhân rộng mô hình tại các địa phương đặc thù tương tự khác; năm 2024 bố trí kinh phí quản lý, vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác giai đoạn 2 Bãi xử lý rác thải Tân Lang, huyện Văn Lãng 8.000 triệu đồng. Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường giao cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhằm đáp ứng định hướng tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh tại tỉnh Lạng Sơn. Huy động nguồn lực đầu tư công từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh; triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó tập trung xây dựng các công trình có tính chất liên vùng, liên tỉnh có tính chất lan tỏa như các tuyến quốc lộ Đường Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng¹; chuẩn bị đầu tư “ Phát triển hạ tầng cơ sở hạn tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, phía Bắc tỉnh Lạng Sơn”, sử dụng vốn vay Nhật Bản; dự án mở rộng đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng tại khu vực mốc 1119-1120 của Khẩu quốc tế Hữu Nghị; đường tránh ngập vào các xã nghèo miền núi 30A (Đồng Thắng - Cường Lợi- Lâm Ca); Đường tránh tỉnh lộ 226 đoạn qua Thị trấn Bình Gia- Văn Mịch², hạ tầng chuyển đổi số³,...

Về phát triển thị trường vốn, tín dụng phục vụ tăng trưởng xanh, trong năm 2024, các ngân hàng trên địa bàn tỉnh đã tích cực, đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh; tăng cường huy động vốn để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh; trong đó quan tâm đầu tư tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên cho tăng trưởng xanh; kết quả đến ước 31/12/2024: Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng trên địa bàn đạt 48.900 tỷ đồng, tăng 11,6% so với thời điểm 31/12/2023; tổng dư nợ tín dụng đạt 47.200 tỷ đồng, tăng 8% so với 31/12/2023,

¹ Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18 Quảng Ninh: 100.000 triệu đồng; Cải tạo nâng cấp QL4B (đoạn Km3+700 đến Km18): 356.934 triệu đồng.

² Đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và khu TĐC, DC thị trấn Bình Gia: 30.000 triệu đồng.

³ Đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm nền tảng, số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: 29.300 triệu đồng.

trong đó: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn đạt 20.850 tỷ đồng, chiếm 47,8% tổng dư nợ toàn địa bàn. Nhìn chung các hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong đó có các dự án chuyển đổi theo hướng tăng trưởng xanh;

5. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Trong năm 2024, tiếp tục chỉ đạo triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp theo hướng phục vụ tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh. Công tác sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được đẩy mạnh; đang tổ chức triển khai thực hiện 63⁴ đề tài dự án, đều hướng đến nâng cao hiệu quả sản xuất, đời sống tại địa phương thông qua việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, ứng dụng khoa học và kỹ thuật hiện đại vào các lĩnh vực nông nghiệp, y dược, văn hóa – xã hội, kỹ thuật công nghệ để góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững đồng thời bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường; điển hình như các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về giống và quy trình kỹ thuật canh tác, chăn nuôi mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đối với các cây trồng vật nuôi chủ lực, đặc sản có thế mạnh của địa phương, có khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học; nghiên cứu ứng dụng tận dụng nguồn phế thải của hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm cũng được quan tâm và đưa vào định hướng nghiên cứu, cụ thể: Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ tăng trưởng xanh. Công tác ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất được đẩy mạnh; đã triển khai thực hiện xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tại các huyện Văn Quan, Lộc Bình, Hữu Lũng, Bình Gia; tập huấn hàng nghìn lượt hộ nông dân và tổ chức nhiều hội thảo khoa học thu hút được sự quan tâm, đóng góp của các nhà khoa học. Các kết quả nghiên cứu và các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được triển khai đã đem lại hiệu quả tích cực, khuyến khích ứng dụng KH&CN vào sản xuất, góp phần thay đổi ý thức tổ chức và tập quán canh tác lạc hậu, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá, nâng cao đời sống kinh tế - xã hội cho người dân trên địa bàn.

Để đẩy mạnh tăng trưởng xanh dựa trên chuyển đổi số một cách toàn diện trong các ngành và lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ các chương trình chuyển đổi số nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã

⁴ Trong đó: 03 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi và 01 đề tài thuộc Chương trình nhiệm vụ cấp thiết địa phương); Trong đó Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 16; lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn 21; lĩnh vực y dược: 05; Lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ là 03; Chương trình OCOP: 07; Đề án bảo tồn nguồn gen: 6; Dự án SHTT: 01.

hội số, tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung xây dựng hạ tầng cho chuyển đổi số phục vụ tăng trưởng xanh; tích hợp tăng trưởng xanh vào các chương trình, kế hoạch đầu tư hạ tầng đồng bộ trong chuyển đổi số. Triển khai Chương trình Hỗ trợ Doanh nghiệp Chuyển đổi số giai đoạn 2021 -2025. UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 11/03/2022 về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 14/12/2022 Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2023. Tập trung truyền truyền các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh chủ động đăng ký tài khoản và định kỳ tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng thông tin đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp. Trong năm 2024, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ngoài hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp, hỗ trợ thuê mặt bằng tiếp cận sản xuất còn có hỗ trợ chuyển đổi số, tham gia sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận theo hướng xanh phát triển bền vững.

6. Hội nhập và hợp tác quốc tế

Trong năm 2024, tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tích cực tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, phối hợp nghiên cứu chuyển giao công nghệ thực hiện tăng trưởng xanh; hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh kết nối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư và địa phương nước ngoài. Trong năm các hoạt động hợp tác quốc tế diễn ra sôi động, quan hệ với Trung Quốc được thắt chặt thông qua các cuộc tiếp xúc, làm việc của lãnh đạo và các cơ quan hai phía⁵. Quan hệ hợp tác với một số đối tác truyền thống, đối tác mới và các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam tiếp tục được duy trì, mở rộng; đã tổ chức đón tiếp 84 đoàn/648 lượt khách đến thăm và làm việc, tìm kiếm cơ hội hợp tác tại tỉnh. Tổ chức trên 48 đoàn/590 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi thăm, làm việc, khảo sát, tham dự các hội nghị tại nước ngoài để kết nối, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư⁶. Các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã ký 10 thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tiếp tục kết nối, trao đổi với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài triển khai dự án tại tỉnh. Tổ chức tổng kết 15 năm triển khai thực hiện 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên

⁵ Đoàn đại biểu của tỉnh do đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn thăm và làm việc tại Quảng Tây; tham dự Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân 2024 và Hội nghị lần thứ 15 UBCTLH tại Quảng Tây, Trung Quốc; Đoàn đại biểu Thường trực HĐND tỉnh đi thăm và làm việc tại Quảng Tây và một số địa phương khác của Trung Quốc, Đoàn công tác của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tham dự Lễ hội Du lịch biên quan Việt –Trung năm 2024 và Hội chợ thương mại xuất nhập khẩu ASEAN -Trung Quốc 2024,...

⁶ Trọng tâm: Đoàn đại biểu của tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn đi thăm và làm việc tại Hoa Kỳ; Đoàn đại biểu của tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn tham gia Chương trình Hội chợ nông sản quốc tế Marfrut 2024, Italia; Đoàn đại biểu tỉnh đi thăm, làm việc tại Hàn Quốc,...

đất liền Việt Nam - Trung Quốc ở cấp huyện và cấp tỉnh. Nhìn chung các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự giúp đỡ hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về đầu tư khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường thực hiện các cam kết quốc tế về phát triển bền vững và biến đổi khí hậu; Thời gian qua, tỉnh Lạng Sơn đã nhận được sự quan tâm của một số doanh nghiệp, tập đoàn nước ngoài đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, sản xuất hydro,... như: Công ty JR ENERGY (Hồng Kông - Trung Quốc); Tập đoàn BayWa (Đức); Tập đoàn SEP, Công ty SK ENERGY (Hàn Quốc),... Trong đó, nổi bật năm 2023 và 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn đã ký Biên bản ghi nhớ với: (1) Tập đoàn SEP (Hàn Quốc) về việc Hợp tác Quốc tế giảm phát thải khí nhà kính và (2) Công ty TNHH SK ENERGY (Hàn Quốc) về việc hợp tác nghiên cứu và phát triển mô hình Trạm năng lượng tổng hợp cho ngành logistics xanh, kết hợp Trung tâm phân phối nông nghiệp (mô hình Superst Ation) tại tỉnh Lạng Sơn làm hình mẫu cho khu vực Đông Bắc và trên toàn quốc.

7. Giao thông vận tải và dịch vụ logistics

7.1. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông vận tải theo hướng tăng cường khả năng kết nối.

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai quyết liệt các dự án giao thông trọng điểm của tỉnh có tính chất liên kết vùng, liên kết tỉnh, tăng khả năng kết nối vùng, khu vực⁷; đẩy nhanh tiến độ thi công 06 dự án, công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường kết nối khu công nghiệp từ nguồn vốn đầu tư công với tổng mức đầu tư 484,4 tỷ đồng. UBND tỉnh phân bổ kinh phí để triển khai các công trình bảo trì, sửa chữa trên các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh, trong đó một số công trình ứng dụng thi công công nghệ “Cào bóc, gia cố & tái sinh nguội tại chỗ” đã đem lại hiệu quả về kinh tế và chất lượng, thân thiện với môi trường; Phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án *"Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn"* sử dụng vốn vay Nhật Bản, trong đó gồm 02 tiểu dự án giao thông: cải tạo, nâng cấp 30 km đường giao thông theo tiêu chuẩn đường cấp VI tiêu chuẩn TCVN 4054: 2005. Hệ thống hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh qua đó từng bước được đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh, hiện đại góp phần nâng cao khả năng khai thác vận tải hành khách, hàng hoá, giảm thiểu khí phát thải, tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế, môi trường cao, tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Kết quả: Kết quả đạt được đến tháng 10/2024: Đã bàn giao/phải thu hồi được 252,553/640,28ha đạt 39,44%; đạt

⁷ Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT, chiều dài 59,87 km; đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); dự án cải tạo nâng cấp QL.4B (đoạn Km3+700–Km18); dự án Nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn; dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn...

30,88km⁸/59,87km tổng chiều dài toàn tuyến, đạt 51,5%; Khu tái định cư hiện nay đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, dự kiến tổ chức lựa chọn nhà thầu trong Quý IV năm 2024. Kinh phí đã giải ngân đến nay là 445,986 tỷ đồng/1.300 tỷ đồng⁹ kế hoạch vốn bố trí cho dự án năm 2024. Trong kỳ giải ngân được 266,87 tỷ đồng, lũy kế giải ngân đến nay là 329,592/1.300 tỷ đồng đạt 25,35% kế hoạch vốn được giao.

7.2. Thúc đẩy phát triển vận tải đa phương thức

- *Xây dựng trung tâm logistics*: Hiện đang triển khai thi công Dự án Khu Trung chuyên hàng hóa thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành và Nhà đầu tư tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng và một số các vướng mắc khác, nhằm hỗ trợ tối đa để chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa dự án vào sử dụng theo các mục tiêu đã được chấp thuận.

- *Xây dựng hệ thống cảng cạn, bến xe hàng, bãi đỗ xe*: Từ năm 2023, UBND tỉnh đã phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam bổ sung 03 Cảng cạn trên địa bàn tỉnh (gồm: cảng cạn Tân Thanh, cảng cạn Yên Trạch, cảng cạn Na Dương) vào Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 và đã được cập nhật, phê duyệt trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm này, tỉnh Lạng Sơn đang tích cực thu hút các nhà đầu tư quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động bến, bãi, kho hàng của các doanh nghiệp tại các cửa khẩu, lối mở cơ bản đã đáp ứng điều kiện hoạt động kinh doanh phục vụ cho xuất nhập khẩu hàng hóa, các bến, bãi đỗ xe vận tải hàng hóa để thực hiện sang tải hàng hóa xuất nhập khẩu, đáp ứng phục vụ tốt công tác kiểm tra, kiểm soát hải quan chống buôn lậu, gian lận thương mại và sự kiểm tra giám sát của các lực lượng chức năng.

- *Nâng cao năng lực vận tải đường sắt*: Năm 2023, phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, đơn vị tư vấn lập quy hoạch triển khai lập quy hoạch một số ga đường sắt quốc gia trong đô thị, ga đầu mối, ga liên vận quốc tế, trong đó định hướng quy hoạch các ga trong dự án trên địa bàn tỉnh có ga Đồng Đăng (*quy mô được mở rộng lên đáp ứng nhu cầu về hàng hóa thông qua đạt 2-2,5 triệu tấn/năm*) và ga Yên Trạch (*Quy mô được mở rộng lên tối thiểu đạt 6,5 ha*). Đã kiến nghị, đề xuất với Trung ương nâng cấp, mở rộng Ga đường sắt quốc tế Đồng Đăng -Lạng Sơn và bố trí vốn xây dựng đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng (Lạng Sơn) trước năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁸ Huyện Chi Lăng: bàn giao 16,13/16,13Km; huyện Cao Lộc: bàn giao được 8,35Km; thành phố Lạng Sơn bàn giao được 3,1Km; huyện Văn Lãng bàn giao được 3,3Km.

⁹ Bao gồm cả 500 tỷ đồng mới được bổ sung tại Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn (bổ sung theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

- *Phát triển lực lượng vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau:* Hiện nay, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hàng hóa trên địa bàn Lạng Sơn còn hoạt động với quy mô nhỏ, kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ, chưa có doanh nghiệp nào kinh doanh chuỗi các hoạt động logistic mà chỉ tham gia một số công đoạn trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistic; để khắc phục nội dung này, UBND tỉnh đã hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị¹⁰; ban hành Quy định phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động và quản lý hoạt động thí điểm sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ chạy bằng năng lượng điện và xăng sinh học để vận chuyển khách du lịch trong phạm vi hạn chế trên địa bàn thành phố Lạng Sơn để phát triển phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường. Tại thời điểm này, tỉnh Lạng Sơn đang tập trung cao độ thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan.

8. Tăng cường công tác quản lý chất thải và chất lượng không khí

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác quản lý chất thải¹¹, theo đó các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã phối hợp, triển khai nhiều hoạt động tích cực như tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, thu hút được sự quan tâm tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và đông đảo Nhân dân; triển khai phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường như: Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, mô hình “Trường học - công viên”; ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải, hệ thống cống rãnh; thực hiện lối sống xanh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng bền vững hệ sinh thái và tài nguyên đa dạng sinh học; trồng và chăm sóc cây xanh,... Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, tình hình không sử dụng nước uống đóng chai nhựa, cốc nhựa, ống hút nhựa,... dùng một lần khi tổ chức các Hội nghị, hội thảo...tại cơ quan, đơn vị chuyển sang sử dụng các bình nước thể tích lớn, các vật dụng thân thiện với môi trường. Việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn bước đầu đã được triển khai thí điểm mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn tại Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 04/8/2022, theo

¹⁰ Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị

¹¹ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/3/2021 về Quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 100/KH-UBND 05/5/2021 về triển khai Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 18/10/2021 về tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn,...

đó đã triển khai thí điểm mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại 45 điểm trường học, 09 siêu thị, 02 trung tâm thương mại, 05 điểm chợ, 77 nhà hàng phục vụ ăn uống và 01 phường Vĩnh Trại;

Để nâng cao công tác quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 16/03/2023 phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí của tỉnh. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực, mở rộng mạng lưới, hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng không khí xung quanh, hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục; hoàn thiện, đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng không khí tại địa phương, hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn thải giữa các địa phương. Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh, thực hiện vận hành 03 trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục, trong đó có: 03 Trạm quan trắc môi trường không khí: Trạm môi trường không khí tại xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc; xã Đông Tân, huyện Hữu Lũng và tại thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng. Yêu cầu các cơ sở thuộc đối tượng thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động phát thải khí thải truyền trực tiếp số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường của tỉnh, gồm: 06 trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục khí thải; 04 trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục nước thải; tại thời điểm này hiện trạng chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh tương đối tốt, đa số các chỉ tiêu phân tích tại các vị trí quan trắc đều nằm trong khung hoặc thấp hơn giới hạn cho phép.

Triển khai Chương trình quan trắc môi trường gồm 02 đợt quan trắc/năm, với tổng số 163 điểm quan trắc môi trường trên địa bàn 11 huyện, thành phố. Hoàn thành và đưa vào vận hành 01 Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại thành phố Lạng Sơn và đang triển khai thực hiện xây dựng dự án xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập. Tiếp tục điều tra, đánh giá, lập danh mục các khu vực đất ô nhiễm theo quy định; xây dựng, triển khai kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi các khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng do tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các chất gây ô nhiễm khác. Từ năm 2023 đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có phát sinh các điểm tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các chất gây ô nhiễm khác phải xử lý.

9. Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững

Tiếp tục đẩy mạnh mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh và các chương trình dán nhãn để điều chỉnh hành vi tiêu dùng. Ban hành và triển khai Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 11/12/2021 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tổ chức tuyên truyền và triển khai, thúc đẩy các chương trình dán nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, nhãn xanh trên địa bàn tỉnh. Triển khai các văn bản quy định,

chương trình, hoạt động thúc đẩy dân nhân, đề án nâng cao năng lực xây dựng, hoàn thiện quy trình đối với nhân năng lượng; nhân Bông sen xanh; nhân nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp các-bon thấp; nhân cho các loại vật liệu xây dựng, sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai mua sắm công xanh đối với các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh; tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ mua sắm công xanh; đổi mới hoạt động dịch vụ công theo hướng xanh, nhất là các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải các loại trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đúng các quy định về việc triển khai mua sắm xanh, dịch vụ công xanh đối với các cơ quan, đơn vị nhà nước về mua sắm công. Ứng dụng chuyển đổi số thay đổi hình thức mua, bán hàng truyền thống để giảm thải rác thải gây hại môi trường.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Quá trình thực hiện các giải pháp về tăng trưởng xanh của tỉnh, vẫn còn gặp một số khó khăn như: Tăng trưởng xanh là một lĩnh vực còn tương đối mới, các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện chưa đầy đủ, nhất là việc đánh giá, giám sát đối với các mục tiêu đã triển khai; việc lồng ghép mục tiêu tăng trưởng xanh gắn với ứng phó biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch chưa mang hiệu quả cao; sự phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực chưa chặt chẽ; nguồn lực (bao gồm cả kinh phí và nhân lực) còn thiếu và yếu; bên cạnh đó, chưa sự thực thu hút được sự tham gia của cộng đồng...

2. Nhận thức của một số các cấp, các ngành và Nhân dân về các quy định của pháp luật liên quan đến mục tiêu, chỉ tiêu về tăng trưởng xanh chưa được đầy đủ; các chỉ tiêu về tăng trưởng xanh chưa được các cơ quan, đơn vị nắm rõ, chưa đánh giá đầy đủ các nội hàm của mục tiêu tăng trưởng xanh hướng đến phát triển bền vững. Nhận thức về sự cần thiết phải lồng ghép tăng trưởng xanh, cũng như sự cần thiết trong công tác phối hợp liên ngành để thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh chưa được thường xuyên liên tục.

3. Hệ thống chính sách, pháp luật về tăng trưởng xanh hiện vẫn trong quá trình hoàn thiện, chưa đầy đủ, đồng bộ, thậm trí hướng đi và lộ trình triển khai thực hiện chưa rõ. Các quy định pháp luật, nhiệm vụ giải pháp về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính còn chung chung, mơ hồ; các quy định, hướng dẫn về thích ứng chủ yếu là nội dung về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Phần lớn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực, địa phương chưa được bổ sung yếu tố biến đổi khí hậu gắn với tăng trưởng xanh.

4. Các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính chưa được chú trọng đúng mức: năng lượng sạch, năng lượng tái tạo vẫn chưa được phát triển, sử dụng chưa tương xứng với tiềm năng. Trong bối cảnh nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn rất lớn, song nguồn lực tài chính chưa tương xứng; bên cạnh đó, nhận thức của các cấp, các ngành và ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp và người dân vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến việc thực hiện các

nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, trong đó có lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường, do đó các kết quả đạt được còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2025 VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra, trong năm 2025, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các cấp, các ngành triển khai đầy đủ kịp thời các nội dung, đúng tiến độ hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/8/2023 về Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về tăng trưởng xanh gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu và các lĩnh vực có liên quan để các địa phương có căn cứ thực hiện đồng bộ hiệu quả thiết thực; tổ chức khảo sát, đánh giá một số các mô hình về tăng trưởng xanh gắn với biến đổi khí hậu điển hình, hiệu quả chuyển giao cho các địa phương thực hiện.

2. Đề nghị cân đối, bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, kết hợp với đa dạng hóa các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn vay ưu đãi cho các dự án liên quan đến tăng trưởng xanh gắn với ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia các đề án, mô hình thí điểm về tăng trưởng xanh gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; xử lý rác thải, nước thải trong hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường; trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn; các cơ chế hỗ trợ vùng ảnh hưởng do ô nhiễm môi trường.

4. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quan tâm tổ chức mở các lớp đào tạo tập huấn cho cán bộ, công chức của các địa phương về nâng cao năng lực, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tăng trưởng xanh gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu để tổ chức triển khai ở cơ sở.

5. Việc xây dựng cửa khẩu thông minh là một vấn đề mới, chưa có tiền lệ, nhu cầu nguồn lực đầu tư lớn, đây là dự án quan trọng, tiên phong, đột phá trong xây dựng cửa khẩu thông minh xuyên biên giới, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu của vùng. UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư

có chính sách đặc thù hỗ trợ xây dựng cửa khẩu thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án để sớm đưa vào khai thác có hiệu quả.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (VMĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh